

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo Lạc, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **La Thị P**, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh **Nông Văn T**, sinh năm 1979;

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị La Thị P và anh Nông Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị La Thị P và anh Nông Văn T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị La Thị P và anh Nông Văn T thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Nông Bảo H, sinh ngày 10/6/2007 cho chị La Thị P

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản: Chị La Thị P và anh Nông Văn T thống nhất thỏa thuận:

- Vào khoảng năm 2010, 2011 hai vợ chồng xây được một ngôi nhà cấp bốn, diện tích sàn khoảng 40m² trên nền đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 581785, số vào sổ cấp GCN: CH 02785, thửa đất số 292, tờ bản đồ số: 59; Địa chỉ: Xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Diện tích: 411,8m² (Đất ở tại nông thôn), tên người sử dụng Hộ ông Nông Văn T và bà La Thị P. Khi ly hôn, anh T là người quản lý, sử dụng ngôi nhà và thửa đất này; Anh T có trách nhiệm thanh toán cho chị P số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Đối với 02 (Hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 581787, số vào sổ cấp GCN: CH 02787 ngày 15/6/2016 bao gồm thửa đất số 321, diện tích 31,0m²; thửa đất số 322, diện tích 56,8m²; thửa đất số 323, diện tích 105,7m²; thửa đất số 324, diện tích 254,2m². Tất cả các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 59; Địa chỉ: Xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Tổng diện tích 447,7 m², mục đích sử dụng là đất trồng lúa nước còn lại. Tên người sử dụng đất Hộ ông Nông Văn T và bà La Thị P.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 581786, số vào sổ cấp GCN: CH 02786 ngày 15/6/2016 bao gồm thửa đất số 266, diện tích 63,7m²; thửa đất số 267, diện tích 80,3m²; thửa đất số 268, diện tích 154,8m²; thửa đất số 293, diện tích 57,4m²; thửa đất số 294, diện tích 235,0m²; thửa đất số 318, diện tích 50,2m²; thửa đất số 319, diện tích 33,7m²; thửa đất số 320, diện tích 59,2m². Tất cả các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 59; Địa chỉ: Xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Tổng diện tích 734,3m², mục đích sử dụng là đất trồng lúa nước còn lại. Tên người sử dụng đất Hộ ông Nông Văn T và bà La Thị P.

Tất cả các thửa đất trên do anh Nông Văn T toàn quyền quản lý và sử dụng. Anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2.4 Về án phí:

Chị La Thị P và anh Nông Văn T thống nhất thỏa thuận: Mỗi người tự nguyện nộp phần án phí ly hôn sơ thẩm của bản thân.

Chị La Thị P và anh Nông Văn T phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm; Chị

La Thị P phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nông Văn T phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Chị La Thị P phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và $(40.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 1.000.000 \text{ đồng}$ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Tổng án phí chị La Thị P phải nộp là 1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Chị La Thị P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001273 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chị La Thị P còn phải nộp 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thùy Ngân